

Bản án số: 64/2022/DS-PT

Ngày 24 - 6 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Hùng**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Thanh Dũng**

Bà **Nguyễn Lệ Kiều.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Kiều Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông **Trương Trung Tín** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng dịch vụ

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 40/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Ngọc Th**, sinh năm 1965 (*có mặt*)

Địa chỉ: ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1965 (*có mặt*)

Địa chỉ: ấp Hành Chính, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Danh L**, sinh năm 1958

Địa chỉ: ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Danh L: Bà **Bùi Ngọc Th**, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (*có mặt*)

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà **Bùi Ngọc Th**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Ngọc Th và là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Danh L trình bày:

Khoảng năm 2015-2016, vợ chồng có mua tivi Toshiba 50L2300VN với giá là 16.000.000 đồng. Ngày 20/10/2019, bà Th có nhờ ông Th sửa tivi hiệu Toshiba 50L2300VN do bị mất âm thanh, qua kiểm tra thì anh Th nói tiền công là 300.000 đồng và bà đồng ý. Ông Th đem tivi về nhà ông Th để sửa và thông báo máy bị hư linh kiện là bo mạch, mua thay mới với số tiền là 1.500.000 đồng, linh kiện phải gửi mua tại Hà Nội trong thời gian 02 tuần mới sửa xong. Bà Th đồng ý giá tiền và thời gian sửa ti vi. Hết thời gian 02 tuần, bà Th có gọi điện thoại cho ông Th thì ông Th nói gửi mua linh kiện chưa có, chừng nào có mới sửa xong và khi sửa xong ông Th không đem qua cho bà.

Bà Th xác định ông Th đã đổi linh kiện trong tivi nên bà không đồng ý nhận tivi lại và bà không yêu cầu Tòa án tiến hành thẩm định đối với linh kiện tivi. Việc thỏa thuận sửa tivi với ông Th về giá và thời hạn sửa giữa các bên được xác lập bằng lời nói, không lập thành văn bản.

Sau khi được khảo sát tivi tại nhà ông Th, bà Th xác định đúng là tivi do bà đã gửi ông Th sửa; ti vi vẫn hoạt động bình thường; nhưng sau khi được tiếp cận ti vi thì bà thấy màu sắc của tivi không giống như ngày xưa và trong âm thanh của ti vi nghe có tiếng lụp bụp.

Vì vậy, bà Th không đồng ý nhận lại tivi đã gửi sửa, không đồng ý trả cho ông Th chi phí sửa tivi là 1.500.000 đồng với lý do là ông Th đã sai hẹn về thời gian sửa tivi với bà. Bà Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Th trả cho giá trị còn lại của chiếc tivi là 12.000.000đ. Ngoài ra, bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày:

Ông Th thống nhất về thời gian nhận sửa ti vi, về thỏa thuận giá và thời hạn sửa chữa theo như trình bày của bà Th. Tuy nhiên, do tivi này đời máy sản xuất có hạn nên tìm mua bo mạch không có, ông Th phải đi mua tại Sài Gòn. Khoảng 01 tháng thì mua mới có hàng và đã sửa xong cho bà Th; ông Th có liên hệ bà Th nhận lại ti vi thì bà Th không đồng ý nhận và khởi kiện ông cho đến nay.

Do đó, ông Th không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Th, ông Th đồng ý giao tivi lại cho bà Th và bà Th phải trả tiền công sửa chữa cho ông là 1.500.000 đồng.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 468, Điều 513, 514, 519, 521 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Ngọc Th đòi ông Nguyễn Văn Th trả giá trị tivi hiệu Toshiba 50L2300VN với số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*).

Buộc ông Nguyễn Văn Th trả cho bà Bùi Ngọc Th và ông Danh L 01 tivi hiệu Toshiba 50L2300VN.

Buộc bà Bùi Ngọc Th, ông Danh L trả cho ông Nguyễn Văn Th số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, nguyên đơn bà Bùi Ngọc Th kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết buộc ông Th phải trả cho bà giá trị còn lại của tivi với số tiền 12.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Bùi Ngọc Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Ngọc Th, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Bà Th và ông Th cùng thống nhất với nhau về thời gian và giá tiền nhận sửa chữa tivi hiệu Toshiba 50L2300VN nên căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[3] Xét kháng cáo của bà Th yêu cầu ông Th phải trả giá trị chiếc tivi cho bà với giá 12.000.000 đồng, với lý do ông Th đã thay đổi linh kiện tivi và không thực hiện đúng thời hạn sửa chữa như giao kết lúc đầu. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Th không yêu cầu Tòa án tiến hành giám định tivi, ngoài lời trình bày thì bà Th không có chứng cứ gì để chứng minh ông Th thay đổi linh kiện tivi của bà và ông Th không thừa nhận nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của bà Th.

[4] Bên cạnh đó, khi Tòa án tiến hành khảo sát tivi hiệu Toshiba 50L2300VN tại nhà ông Th thì bà Th xác định đúng là tivi của bà, khi được xem xét kỹ hơn thì bà Th cho rằng màu sắc tivi không giống tivi trước đó và âm thanh của tivi có tiếng lụp bụp. Tuy nhiên, như đã phân tích trên thì bà Th không

yêu cầu giám định tivi, bà cũng không cung cấp được giấy tờ mua tivi thể hiện màu sắc, kết cấu như thế nào nên không có cơ sở để xác định tivi của bà Th được khảo sát có sự thay đổi so với tivi của bà gửi sửa trước đó.

[5] Đồng thời, theo quy định tại Điều 513 và Điều 519 Bộ luật dân sự năm 2015 *“Hợp đồng dịch vụ là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cung ứng dịch vụ thực hiện công việc cho bên sử dụng dịch vụ, bên sử dụng dịch vụ phải trả tiền dịch vụ cho bên cung ứng dịch vụ”* và *“Bên sử dụng dịch vụ phải trả tiền dịch vụ theo thỏa thuận”*. Tại phiên tòa, các bên thống nhất thỏa thuận việc sửa tivi với giá là 1.500.000 đồng, hiện tivi đã được sửa xong và hoạt động bình thường. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu các bên thực hiện quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng dịch vụ (được thỏa thuận bằng lời nói) và buộc ông Th giao tivi cho bà Th và bà Th có nghĩa vụ trả tiền công sửa chữa cho ông Th theo thỏa thuận trước đó là phù hợp theo đúng quy định pháp luật.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Bùi Ngọc Th, có căn cứ chấp nhận phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ y Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Về án phí phúc thẩm: Bà Bùi Ngọc Th phải chịu 300.000 đồng.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 468, Điều 513, 514, 519, 521 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Ngọc Th đòi ông Nguyễn Văn Th trả giá trị tivi hiệu Toshiba 50L2300VN với số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*).

Buộc ông Nguyễn Văn Th trả cho bà Bùi Ngọc Th và ông Danh L 01 tivi hiệu Toshiba 50L2300VN.

Buộc bà Bùi Ngọc Th, ông Danh L trả cho ông Nguyễn Văn Th số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*).

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm: Buộc bà Bùi Ngọc Th, ông Danh L nộp 900.000 đồng. Bà Th đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại lai thu số 0004693 ngày 28/02/2020 được chuyển thu án phí 300.000đ; bà Th, ông Lợi còn phải nộp thêm 600.000 đồng.

2.2. Án phí phúc thẩm: Bà Bùi Ngọc Th phải chịu 300.000 đồng. Bà Th đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0005093 ngày 08/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Hùng